

(Phụ lục 01)
QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM HỒNG CẦU, BẠCH CẦU TRONG PHÂN
SOI TƯƠI

1. Mục đích

Quy trình thực hành chuẩn (SOP) này hướng dẫn quy trình xét nghiệm phân trực tiếp nhằm đảm bảo chất lượng khi tiến hành xét nghiệm. Phát hiện hồng cầu, bạch cầu trong phân.

2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho bệnh nhân tại Bệnh viện Tâm thần Sơn La khi tiến hành xét nghiệm

3. Trách nhiệm

Tất cả các nhân viên được giao nhiệm vụ làm xét nghiệm tại khoa có trách nhiệm tuân thủ đúng quy trình này.

Trưởng khoa xét nghiệm, KTV Trưởng khoa kiểm soát chất lượng giám sát sự tuân thủ quy trình.

4. Định nghĩa và từ viết tắt

4.1. Định nghĩa:

- Định nghĩa: Kỹ thuật xét nghiệm hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi sử dụng phân hòa tan trong nước muối cho phép phát hiện các vật thể bất thường trong phân (hồng cầu, bạch cầu,...).

4.2. Từ viết tắt

- QTKT: Quy trình kỹ thuật
- SOP: Standard operating procedure

5. Nguyên lý

Nhận định hồng cầu, bạch cầu trong phân khi làm tiêu bản soi tươi dưới kính hiển vi quang học dựa trên hình thể, kích thước, và cấu tạo.

6. Thiết bị và vật tư

6.1 Thiết bị

- Kính hiển vi quang học

6.2. Dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao

- Khay đựng bệnh phẩm, Pipet, bút viết kính, bút bi, giấy in

STT	Hóa chất, vật tư tiêu hao	Đơn vị	Số lượng
1	Lọ lấy bệnh phẩm	Lọ	1,000
2	Que cấy (Que gỗ)	Cái	2,000
3	Lam kính	Cái	1,000
4	Lá kính	Cái	1,000
5	Nước muối sinh lý 0,9%	ml	0,3
6	Lugol	ml	0,3
7	Khẩu trang	Cái	0,020
8	Găng tay	Đôi	1,000
9	Găng tay xử lý dụng cụ	Đôi	0,020
10	Cồn sát trùng nhanh	ml	1,000

6.3. Bệnh phẩm

Phân

6.4. Phiếu xét nghiệm

Điền đầy đủ thông tin theo mẫu phiếu yêu cầu

7. An toàn

- Mặc áo bảo hộ đeo khẩu trang, găng tay khi tiến hành làm xét nghiệm
- Rửa tay kỹ bằng xà phòng hoặc dung dịch có phổ kháng khuẩn rộng sau khi làm xét nghiệm.

- Khử khuẩn bàn làm xét nghiệm theo đúng quy trình khử khuẩn.

8. Nội dung thực hiện

8.1. Lấy bệnh phẩm

Theo đúng quy định của chuyên ngành Vi sinh

8.2. Tiến hành kỹ thuật

- Lấy một tấm lam kính khô, sạch.

- Dùng viết chì sáp chia lam kính ra 2 phần. Ghi tên bệnh nhân vào ô nhỏ đầu tiên của lam kính.

- Nhỏ dung dịch NaCL 0,9 % (0,3 ml) và dung dịch Lugo 1% (0,3 ml) lên trên 1 lam kính.

- Dùng que lấy một lượng phân (bao kín đầu que) hòa đều vào giọt dung dịch NaCL 0,9 % đến khi có màu đục, làm tương tự đối với giọt dung dịch Lugol 1%.

- Đặt lá kính lên trên giọt dung dịch.

- Quan sát kính hiển vi ở vật kính 10X- 40X.

9. Nhận định kết quả

9.1. Dương tính

- Hồng cầu: hình tròn kích thước 7-8µm màu hồng nhạt, trung tâm nhạt màu.

- Hồng cầu thoái hóa: bờ răng cưa không đều.

- Bạch cầu đa nhân hình tròn kích thước lớn 10 - 15µm.

- Bạch cầu đơn nhân hình tròn, bầu dục, đa giác kích thước 20 - 25 µm.

Mật độ nhiễm trên tiêu bản:

Ít: (+) từ 3-5 TB/vi trường

Vừa: (++) từ 5-10 TB/vi trường

Nhiều: (+++) trên 10 TB/ vi trường

9.2. Âm tính

Không tìm thấy hồng cầu, bạch cầu.

10. Những sai sót và xử lý

10.1. Sai sót

- Nhỏ quá nhiều dung dịch lên lam kính.

- Làm tiêu bản quá dày hoặc quá mỏng.

10.2. Xử trí

Đặt tiêu bản trên tờ báo vẫn đọc được chữ là đạt. Nếu làm tiêu bản quá dày sẽ khó soi, làm mỏng quá sẽ bỏ sót không phát hiện được hồng cầu, bạch cầu.

11. Lưu ý (cảnh báo)

- Nên để ánh sáng vừa đủ.
- Mẫu phân được [xét nghiệm](#) càng sớm càng tốt, để lâu ký sinh trùng sẽ chết hoặc thay đổi hình dạng, khó xác định.
- Tìm trứng giun, sán mẫu phân không để quá 10 giờ.
- Tìm đơn bào phân không để quá 2 giờ.
- Phết phân chỗ dày, chỗ mỏng.
- Nếu phết phân quá loãng hoặc quá đặc, nên bỏ đi, làm lại phết phân khác.
- Đặt lá kính làm tiêu bản tạo bọt khí.
- Dung dịch phân tràn ra phía ngoài lá kính.
- Quên không đặt lá kính lên phết phân thì phết phân sẽ nhanh khô, vật kính bị bẩn và màu nhuộm sẽ nhạt nhanh.
- Dùng nước thường để hòa tan phân thay vì dùng dung dịch NaCl 0,9%, vì nước thường sẽ làm biến dạng hay hủy hoại thể hoạt động của [đơn bào](#).
- Dùng nhiều ánh sáng, nên để tụ kính gần với bàn kính. Giảm ánh sáng kính bằng cách đóng bớt màng chắn sáng.

12. Lưu trữ hồ sơ

- Nhập, lưu kết quả vào máy trả kết quả và lưu kết quả vào sổ xét nghiệm.

13. Tài liệu liên quan

- Sổ tay lấy mẫu bệnh phẩm

14. Tài liệu tham khảo

- Quyết định 26/QĐ-BYT ban hành ngày 03/01/2013 về việc ban hành tài liệu “*Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Vi sinh Y học*”;
- Quyết định 1539/QĐ-BYT ban hành ngày 20/04/2017 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng*”;
- Bộ Y tế, Giáo trình thực hành “*Kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh lâm sàng*”, NXB Y học, 2006.
- Quyết Định 5530/QĐ-BYT ngày 25/12/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành “*Hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm*”.